**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

------\*\*\*------

**BIÊN BẢN THỎA THUẬN XÁC NHẬN NỢ**

 (V/v: **Xác nhận nợ giưa hai chủ thể**)

-    Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

-     Căn cứ vào ý chí của các bên.

Hôm nay, ngày **11**tháng **5** năm **2023** , tại địa chỉ **Số a, phường X, quận Y, thành phố Z, tỉnh T**

Chúng tôi gồm có các bên dưới đây:

**BÊN A: Nguyễn Văn A**

ĐKKD/CMND: **112xxxxxxxxxxxx**

Địa chỉ: **Số b, phường X, quận Y, thành phố Z, tỉnh T**

Điện thoại: **012xxxxxxxxxxxx**

Email: **Không**

**BÊN B: Phạm Thị B**

ĐKKD/CMND: **234xxxxxxxxxxxxxx**

Địa chỉ: **Số c, phường X, quận Y, thành phố Z, tỉnh T**

Điện thoại: **023xxxxxxxxxxxxx**

Email: **Không**

Cùng thống nhất ký kết Bản thoản thuận xác nhận nợ với những điều, khoản sau:

Điều 1. Thỏa thuận xác nhận nợ

Sau khi đối chiếu, 2 Bên thỏa thuận xác nhận nợ, đến hết ngày**20**tháng **10**năm **2023** Công ty **Không** còn nợ Bên B tổng số tiền là: **100. 000.000** đ

(Bằng chữ: **Một trăm triệu đồng**), trong đó:

- Nợ gốc: **90.000.000 đồng**

- Lãi: **10.000.000 đồng**

Điều 2. Cam kết của Bên A

2.1. Bên A **Nguyễn Văn A**cam kết sẽ dùng mọi tài sản cá nhân của mình để thanh toán khoản nợ nêu tại Điều 1 Bản thoản thuận này thay cho **Bên B**;

2.2. Thanh toán đầy đủ theo sự thỏa thuận;

2.3. Các quyền và nghĩa vụ khác tại Bản thỏa thuận này và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cam kết của Bên B

3.1. Cho phép Bên A dùng mọi tài sản cá nhân của Bên A để thanh toán các khoản nợ nêu tại Điều 1 Bản thỏa thuận xác nhận nợ này;

3.2. Xóa bỏ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty A và toàn bộ các thành viên trong Công ty A (ngoại trừ Bên A) và không yêu cầu ai khác ngoài Bên A trả nợ cho mình;

3.3. Tạo điều kiện cho Bên A có thể có vốn để tham gia các hoạt động kinh doanh;

3.4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Bản thỏa thuận này và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản chung

4.1. Bản thoản thuận này có hiệu lực từ ngày ký;

4.2. Biên bản xác nhận nợ được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau do mỗi bên giữ 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **BÊN B***(Ký và ghi rõ họ tên)* |